TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI HẬU** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - X phúc**

Bản án số: 207/2023/HNGĐ-ST
Ngày 04-08-2023
V/v ly hôn, nuôi con khi ly hôn giữa chị X và anh Y

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Yphần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Ngô Thị Hòe.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Việt Hùng

Ông Lưu Văn Đê.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Hồng Thắm - Thư ký Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa***: Ông Lại Minh Khôi - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 142/2023/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Vũ Thị Hoàng X, sinh năm 1991. Địa chỉ: Xóm Tân Minh, xã A, huyện H, tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Trung Y, sinh năm 1984. Địa chỉ: Xóm Tân Minh, xã A, huyện H, tỉnh Nam Định. Hiện đang chấp hành án tại tổ 6, phân trại 4, trại giam B - Cục C10 Bộ Công an.

(Chị X, anh Yđều xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 11-5-2023, bản tự khai ngày 31-5-2023 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Vũ Thị Hoàng X trình bày:

Chị Vũ Thị Hoàng X và anh Nguyễn Trung Y đăng ký kết hôn ngày 27-5-2009 tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện C, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại ấp Phước Bình, xã D, huyện C, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu một thời gian thì đưa nhau về quê anh Ytại xóm Tân Minh, xã A làm ăn, sinh sống. Vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình, quan điểm sống không hợp; anh Y không lo tu chí làm ăn, kinh tế khó khăn, vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát, cãi vã. Năm 2021, do tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và đánh bạc nên anh Y bị kết án 7 năm 6 tháng tù, hiện đang chấp hành án tại tổ 6, phân trại 4, trại giam B - Cục C10 Bộ Công an. Vợ chồng ly thân, chấm dứt quan hệ tình cảm, trách nhiệm từ đó cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị X yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Y.

Về con chung*:* Chị X, anh Y có 02 con chung là cháu Nguyễn Hoàng M, sinh ngày 24-9-2010 và cháu Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 24-10-2013. Hai con chung hiện đang do chị X nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị X nhận nuôi cả hai con chung, không yêu cầu anh Yphải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị X và anh Y không có tài sản chung, không phải thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản nên chị X không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 30-6-2023, bị đơn anh Nguyễn Trung Y có lời khai phù hợp với lời khai của chị X về thời gian kết hôn, quá trình chung sống. Nay chị X làm đơn xin ly hôn, anh Y xác định tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí ly hôn theo yêu cầu của chị X.

Về con chung: Anh Yxác nhận vợ chồng có 02 con chung như chị X đã trình bày. Nay ly hôn, anh Ynhận nuôi cả hai con chung, không yêu cầu chị X cấp dưỡng.

Về tài sản: Anh Yxác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không phải thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, các đương sự tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghỉ nghị án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ các Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Xử cho ly hôn giữa chị X và anh Y. Giao

cháu Nguyễn Hoàng M, sinh ngày 24-9-2010 và cháu Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 24-10-2013 cho chị Vũ Thị Hoàng X nuôi dưỡng đến khi con chung Y niên; anh Y không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chị X. Về tài sản: Do chị X, anh Y không có tài sản chung, không phải thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản, các đương đều không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, chị Vũ Thị Hoàng X và anh Nguyễn Trung Y đều xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị X, anh Y theo quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ vợ chồng giữa chị Vũ Thị Hoàng X và anh Nguyễn Trung Y là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã D, huyện C, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đăng ký kết hôn ngày 27-5-2009.

Trong suốt quá trình chung sống, do vợ chồng tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau; anh Y không lo tu chí làm ăn, xây dựng và phát triển kinh tế gia đình nên vợ chồng mâu Xẫn. Năm 2021, anh Y vi phạm pháp luật, hiện đang chấp hành hình phạt 7 năm 6 tháng tù tại trại giam B, tỉnh Ninh Bình. Chị X, anh Y đã chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, trách nhiệm với nhau từ năm 2021 đến nay. Trên cơ sở xem xét đơn đề nghị của chị X có xác nhận của chính quyền địa phương về tình trạng mâu thuẫn; căn cứ lời khai của anh Y và chị X về nguyện vọng xin được ly hôn, Hội đồng xét xử xác định: Mâu Xẫn vợ chồng giữa chị X và anh Y đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị X, cho chị Vũ Thị Hoàng X được ly hôn với anh Nguyễn Trung Y là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị X và anh Yco 02 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Anh, sinh ngày 24-9-2010, và cháu Nguyễn Hoàng Trọng, sinh ngày 24-10-2013; hiện cả hai con chung đang do chị X nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị X, anh Yđều có nguyện vọng nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Xét nguyện vọng nuôi dưỡng con chung của anh Y, chị X thì thấy: Hiện nay, anh Y đang chấp hành hình phạt tù, không có điều kiện để trực tiếp chăm sóc con chung; hai con chung trên bảy tuổi đều có nguyện vọng xin ở với chị X. Trong suốt thời gian sống ly thân, chị X vẫn đảm bảo việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục giao con chung cho chị X nuôi dưỡng; anh Y không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị X là phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản: Chị X, anh Y đều xác định vợ chồng không có tài sản chung, không phải thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Vũ Thị Hoàng X phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 và các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Vũ Thị Hoàng X và anh Nguyễn Trung Y.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng M, sinh ngày 24-9-2010 và cháu Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 24-10-2013 cho chị Vũ Thị Hoàng X nuôi dưỡng; anh Y không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị X. Anh Y, chị X có mọi quyền, nghĩa vụ đối với con chung. Do con chung đang ở với chị X nên anh Y không phải thực hiện nghĩa vụ giao con cho chị X nuôi dưỡng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức X, miễn, giảm, X, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị Vũ Thị Hoàng X phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ tại biên lai số 0006698 ngày 29-5-2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H. Chị X đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND tỉnh+huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã D, huyện C, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ + VP.

Ngô Thị Hòe